

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NN

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

V/v cung cấp thông tin bài  
tham luận tại Hội thảo khoa  
học - thực tiễn về xây dựng,  
phát triển thị trường Carbon -  
tạo động lực phát triển nền  
kinh tế xanh ở Việt Nam.

Kính gửi: Viện Tư vấn công nghệ và đào tạo Toàn Cầu.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận được Văn bản số 70/CV ngày 02/10/2024 của Viện Tư vấn công nghệ và đào tạo Toàn Cầu thuộc Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc mời viết bài tham luận và phát biểu cho Hội thảo khoa học, thực tiễn về xây dựng phát triển thị trường carbon, tạo động lực phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam. Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa xin gửi đến quý cơ quan thông tin và bài tham luận ***“Thanh Hóa tham gia thị trường Carbon, thực trạng và những bài học kinh nghiệm”***

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa trân trọng sự hỗ trợ, phối hợp của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; Viện Tư vấn công nghệ và đào tạo Toàn Cầu./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính;
- Chi cục Kiểm lâm;
- BQL Quỹ BV, PTR&PCTT;
- Lưu: VT, NN.

(MC443.11.24)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

## BÁO CÁO THAM LUẬN

**“Thanh Hóa tham gia thị trường carbon, thực trạng và bài học kinh nghiệm”**

*Việt Nam nói chung và Thanh Hóa nói riêng được đánh giá có tiềm năng lớn về nguồn cung tín chỉ carbon do có điều kiện tự nhiên thích hợp, giàu tài nguyên rừng và kỳ vọng tham gia thị trường carbon sẽ mang lại nguồn lợi đáng kể từ rừng và từ nông nghiệp, góp phần giúp Thanh Hóa phát triển nền kinh tế xanh, bền vững.*

### **Nhận diện thị trường carbon**

Thị trường carbon được bắt nguồn từ Nghị định thư Kyoto của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu, được thông qua vào năm 1997. Theo Nghị định thư Kyoto, các quốc gia có dư thừa quyền phát thải được bán, cho hoặc mua từ các quốc gia phát thải nhiều hơn hoặc ít hơn mục tiêu cam kết. Từ đó, trên thế giới xuất hiện loại hàng hóa mới là các chứng chỉ giảm/hấp thụ phát thải khí nhà kính. Do carbon (CO<sub>2</sub>) là khí nhà kính quy đổi tương đương của mọi khí nhà kính nên các giao dịch được gọi chung là mua bán, trao đổi carbon, hình thành nên thị trường carbon hay thị trường tín chỉ carbon. Hiện nay, thế giới có 02 loại thị trường giao dịch chính về tín chỉ carbon gồm: thị trường carbon bắt buộc và thị trường carbon tự nguyện

(1) Thị trường carbon bắt buộc/thị trường bắt buộc (mandatory carbon market): thị trường mà việc mua bán carbon dựa trên cam kết của các quốc gia trong Công ước khung Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu (UNFCCC) để đạt được mục tiêu cắt giảm khí nhà kính. Thị trường này mang tính bắt buộc và chủ yếu dành cho các dự án trong cơ chế phát triển sạch (CDM), Cơ chế phát triển bền vững (SDM) hoặc đồng thực hiện (JI).

(2) Thị trường carbon tự nguyện/thị trường tự nguyện (voluntary carbon market): dựa trên cơ sở hợp tác thỏa thuận song phương hoặc đa phương giữa các tổ chức, công ty hoặc quốc gia. Bên mua tín chỉ tham gia vào các giao dịch trên cơ sở tự nguyện để đáp ứng các chính sách về môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (ESG) để giảm dấu chân carbon.

Đến nay, các quốc gia trên thế giới đã đạt được những đồng thuận về quy trình và phương thức để xây dựng và vận hành thị trường carbon nhằm tạo nguồn tài chính cho các hành động giảm phát thải khí nhà kính với các thị trường carbon lớn trên thế giới, như: thị trường thương mại phát thải quốc tế đầu tiên là của Liên minh Châu Âu, vận hành từ năm 2005. Đây là công cụ chính

sách quan trọng bậc nhất của Liên minh châu Âu nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, thực thi cam kết trong Nghị định thư Kyoto trước đây và sau này là Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu. Thị trường này chiếm khoảng 45% tổng lượng phát thải toàn châu Âu và khoảng 3/4 thị trường phát thải carbon toàn cầu. Riêng Trung Quốc bắt đầu đề cập xây dựng thị trường carbon trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015 và sau đó đã tiến hành thí điểm diện rộng tại các khu vực, thành phố với các mức độ kinh tế đa dạng khác nhau. Ngày 16/7/2021, thị trường giao dịch trao đổi carbon Trung Quốc đã chính thức vận hành nhằm đạt mục tiêu trung hòa carbon năm 2060.

### **Bối cảnh tham gia thị trường carbon của Việt Nam**

Thực thi Thỏa thuận Paris, Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ bắt buộc giảm phát thải khí nhà kính kể từ năm 2021 theo Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC). Đặc biệt Việt Nam phải thực hiện các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính hướng tới mục tiêu đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, giảm phát thải khí mê-tan 30% vào năm 2030, giảm dần và loại bỏ điện than trong giai đoạn 2030-2040, bảo vệ rừng theo cam kết tại hội nghị COP26. Việc phát triển thị trường carbon trong nước được xem là lối mở và năm 2020, lần đầu tiên tại Điều 139 Luật Bảo vệ Môi trường đã đưa ra quy định về việc tổ chức và phát triển thị trường tín chỉ carbon trong nước. Đến ngày 07/1/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định chi tiết về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, bảo vệ tầng ô-zôn và hình thành, phát triển thị trường tín chỉ carbon; theo đó: Giai đoạn 2023-2024: thiết lập cơ sở pháp lý ban đầu để xây dựng đề án; giai đoạn 2025-2027: thời gian giao dịch thí điểm trên thị trường carbon và đến năm 2028, vận hành chính thức thị trường carbon và kết nối với các sàn giao dịch tín chỉ carbon trong khu vực và trên thế giới. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/1/2022 quy định về danh mục lĩnh vực, cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính. Từ đó, thị trường carbon Việt Nam dần được định hình rõ nét hơn, tăng khả năng tương thích với các cơ chế định giá tín chỉ carbon quốc tế, tạo cơ hội liên kết với thị trường tín chỉ carbon trên thế giới và khu vực, nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm Việt Nam trên thị trường quốc tế và đây cũng là một cơ chế tạo nguồn lực để thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ phát thải thấp, hướng đến nền kinh tế xanh, mà trọng tâm là doanh nghiệp chú trọng đầu tư chuyển đổi công nghệ để giảm thải khí carbon trong quá trình sản xuất.

Đặc biệt, ngày 10/5/2023, Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon tại EU (CBAM) của Ủy ban Châu Âu chính thức có hiệu lực; theo đó, trong giai đoạn chuyển tiếp từ 01/10/2023 đến 31/12/2025, các nhà nhập khẩu có nghĩa vụ báo cáo theo quy định tại Điều 33, 34 và 35 của Quy định (EU) 2023/956. Doanh nghiệp sẽ phải báo cáo vào cuối mỗi quý phát thải được ghi trong hàng hóa CBAM (tuy chưa phải thanh toán mức chi phí điều chỉnh), dành thời gian cho việc hoàn thiện hệ thống và bắt đầu từ năm 2026, thị trường này sẽ chính thức vận hành, sẽ tính giá carbon đối với tất cả hàng nhập khẩu và ai đứng ngoài cuộc sẽ bị văng ra khỏi luật

chơi. Riêng thị trường Hoa Kỳ đã ban hành cơ chế áp đặt thuế carbon lên các nhà nhập khẩu năng lượng và công nghiệp từ đầu năm 2024 với mục tiêu của Mỹ bảo đảm lượng phát thải ít hơn 50% so với mức trung bình của Mỹ trong sáu năm đầu tiên (giai đoạn 1); lượng khí thải tăng thêm ít hơn 25% so với mức trung bình của Mỹ trong 6 năm tới (giai đoạn 2) và lượng phát thải ít hơn 10% so với mức trung bình của Mỹ trong những năm tiếp theo (giai đoạn 3).

Trong bối cảnh vận hành thị trường carbon trên thế giới như vậy, Việt Nam lại là nước có tỷ lệ che phủ rừng lớn trên thế giới, với tổng diện tích rừng đủ tiêu chí tính tỷ lệ che phủ là 13.927.122 ha (trong đó rừng tự nhiên 10.129.751 ha và rừng trồng 3.797.371 ha; tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc là 42,02%) thì Việt Nam được xác định có nhiều lợi thế, tiềm năng lớn về nguồn cung ứng tín chỉ carbon rừng. Chính vì vậy, Việt Nam đã hoàn thành việc chuyển nhượng 10,3 triệu tấn carbon dioxide (CO<sub>2</sub>) ở vùng Bắc Trung Bộ giai đoạn 2018-2024 cho Ngân hàng Thế giới (WB) và là nước đầu tiên thuộc khu vực Đông Á Thái Bình Dương nhận được khoản thanh toán 51,5 triệu USD để chi trả cho đối tượng là rừng tự nhiên thuộc các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ (trong đó có tỉnh Thanh Hóa) theo loại hình tín chỉ carbon tự nguyện và Chính phủ đã ban hành Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28/12/2022 về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA); góp phần đưa Việt Nam lọt vào top 15 trong số 60 quốc gia có khả năng bán tín chỉ carbon trên thế giới.

### **Tiềm năng và lợi thế của Thanh Hóa khi tham gia thị trường carbon**

Thanh Hóa là tỉnh có những đặc thù riêng, diện tích tự nhiên lớn (1.111.471 ha, đứng thứ 5 sau tỉnh Nghệ An, Gia Lai, Sơn La và Đắk Lắk); dân số đứng thứ 3 (sau Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh), số lượng đơn vị hành chính cấp huyện đứng thứ 2 (sau thành phố Hà Nội với 30 đơn vị hành chính cấp huyện); diện tích đất nông nghiệp đứng thứ 6 (trên 913.900 ha, sau tỉnh Nghệ An, Gia Lai, Đắk Lắk, Sơn La, Quảng Nam), trong đó: diện tích đất trồng cây hàng năm trên 196.300 ha; diện tích trồng lúa khoảng 138.200 ha; diện tích trồng cây lâu năm khoảng: 45.600 ha và diện tích có rừng trên 647.000 ha: diện tích rừng tự nhiên trên 393.000 ha, diện tích có rừng trồng trên 254.000 ha, độ che phủ rừng năm 2023 đạt 53,75% (cao hơn tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc là khoảng trên 11%), diện tích trồng rừng hàng năm khoảng 10.000 - 15.000 ha. Bên cạnh đó, Thanh Hóa có trên 3.000 ha đất trồng lúa đã đăng ký thí điểm chương trình sản xuất tạo tín chỉ carbon bằng phương pháp tưới ướt khô xen kẽ giúp giảm phát thải khí nhà kính thì Thanh Hóa xác định có nguồn hấp thụ và tích lũy carbon để hình thành, phát triển nguồn cung tín chỉ carbon, kỳ vọng mang lại lợi ích kinh tế cao; giúp tỉnh Thanh Hóa xanh hoá nền kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp.

### **Một số kết quả bước đầu khi tham gia thị trường carbon trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

- Trên cơ sở chỉ đạo của Trung ương, Thanh Hoá cũng đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hành động REDD+ đến năm 2030 với mục tiêu: giảm 30% lượng phát thải khí nhà kính từ mất rừng, suy thoái rừng và bảo tồn, nâng cao trữ lượng các bon rừng hàng năm đạt bình quân 2,6 triệu tấn CO<sub>2</sub>; thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về giảm phát thải nhà kính, bảo vệ và phát triển rừng gắn với tăng trưởng xanh bằng các giải pháp: kiểm soát chặt chẽ tình trạng chuyển đổi rừng trồng sang mục đích canh tác nông nghiệp; nâng cao hiệu quả kinh tế của rừng trồng sản xuất nhằm tăng cường trữ lượng các-bon rừng (hàng năm trồng mới 10.000 ha rừng tập trung và 5,3 triệu cây phân tán, khai thác 820.000 m<sup>3</sup> gỗ; Tre luồng 60 nghìn cây, nguyên liệu giấy 73 nghìn tấn...); giảm thiểu tình trạng xâm lấn rừng tự nhiên để canh tác nông nghiệp; giảm thiểu và bù đắp những ảnh hưởng gây ra bởi việc chuyển đổi diện tích rừng sang mục đích khác; nâng cao hiệu quả công tác phục hồi và tái sinh rừng tự nhiên.v.v. góp phần đưa diện tích rừng của tỉnh Thanh Hóa lên trên 647.000 ha, độ che phủ rừng năm 2023 đạt 53,75% (đứng thứ 5 sau tỉnh Nghệ An, Quảng Nam, Gia Lai và Sơn La).

- Từ năm 2023 thực thi chính sách thí điểm thực hiện Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ (ERPA), Thanh Hóa đã rà soát, xác định có trên 393 nghìn ha rừng tự nhiên thuộc đối tượng tham gia thực hiện ERPA của 39 chủ rừng là tổ chức, 63 chủ rừng là Ủy ban nhân dân cấp xã đang được tạm giao quản lý rừng tự nhiên và 25.032 chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn/bản; đã tiếp nhận điều phối trên 162 tỷ đồng thực hiện chi trả cho các chủ rừng được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng tự nhiên, đảm bảo các hoạt động bảo vệ, phát triển rừng, giảm mất rừng, suy thoái rừng và nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế cho người dân làm nghề rừng trên địa bàn tỉnh được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện dự án thí điểm Tín chỉ carbon trên lúa thông qua hợp tác với chủ ruộng thực hiện kiểm soát tưới ướt khô xen kẽ (AWD) do Công ty TNHH Faeger (Nhật Bản) thực hiện; dự án đã hỗ trợ xây dựng các mô hình canh tác lúa của 434 hộ tại xã Yên Phong, huyện Yên Định với diện tích 90,4 ha. Đến nay, qua theo dõi đánh giá thực tế trên đồng ruộng và kết quả lấy mẫu khí, phân tích và tính toán lượng giảm phát thải khí metan, tạo tín chỉ carbon cho thấy việc ứng dụng phương pháp tưới khô xen kẽ đã giảm được so với ruộng sử dụng phương pháp tưới ngập truyền thống là 4,84 tấn CO<sub>2</sub> quy đổi/ha, tương đương 4,84 tín chỉ carbon/ha.

### **Những hạn chế khi tham gia thị trường carbon trên địa bàn tỉnh**

- Thị trường tín chỉ carbon Thanh Hóa có nhiều tiềm năng, song việc bán tín chỉ carbon còn gặp nhiều khó khăn do khung pháp lý còn chưa theo được thực tiễn, lúng túng trong việc xây dựng, triển khai hay đăng ký tham gia bán tín chỉ carbon trên thị trường thế giới phù hợp với chuẩn quốc tế. Chúng ta mới ban hành Nghị định số 107/2022/NĐ-CP, song việc triển khai thực hiện ERPA còn

gặp nhiều khó khăn, nhất là quy định không chồng chéo nguồn với ngân sách nhà nước, trong khi đó: diện tích rừng tự nhiên hiện có trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chủ yếu đang được ưu tiên hoạt động khoán bảo vệ từ nguồn ngân sách Nhà nước theo các Chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025...) mặc dù chưa hỗ trợ khoán đủ định mức nhưng lại không được thuộc đối tượng thụ hưởng áp dụng theo Nghị định số 107/2022/NĐ-CP nên các chủ rừng tổ chức bắt buộc thực hiện bằng hoạt động lâm sinh. Tuy nhiên, thời gian thực hiện ERPA đến năm 2025 là kết thúc (không đủ chu kỳ để thực hiện các biện pháp kỹ thuật lâm sinh); do đó, hầu hết các chủ rừng đang gặp khó khăn, vướng mắc trong việc xác định các nhiệm vụ, hoạt động ERPA và hệ quả là chậm hoặc không thể giải ngân kinh phí được điều phối. Mặt khác, Thanh Hóa có số lượng chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn rất lớn (25.032 đối tượng trên địa bàn 140 xã thuộc 15 huyện/thị xã), chủ yếu là các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng nằm ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện đi lại khó khăn; trong khi mức chi trả trên 01 ha rừng rất thấp (130.000-158.000đ/ha/năm) và số tiền chi trả phải trực tiếp đến từng hộ lại rất nhỏ, không đáng kể nên người dân thiếu nhiệt tình, không nhận tiền chi trả (toàn tỉnh có 844 chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn thuộc đối tượng này).

- Dự án thí điểm tín chỉ carbon trên lúa thông qua hợp tác với chủ ruộng thực hiện kiểm soát tưới ướt khô xen kẽ (AWD) hiện mới hợp tác được với một số chủ ruộng thâm canh lúa với diện tích đăng ký tham gia hoặc được hỗ trợ không lớn trong tổng số 138.000 ha lúa hiện có trên địa bàn tỉnh.

- Việc điều tra, khảo sát, thống kê số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chưa được tổ chức thực hiện nên chưa có cơ sở xác định lượng phát thải carbon cho các đơn vị, tổ chức; chưa có phân bổ hạn ngạch phát thải để mua bán trên thị trường.

### **Bài học kinh nghiệm**

**Một là:** Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, phối hợp với các Bộ, ban, ngành liên quan tham mưu, rà soát, hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp lý và các điều kiện thể chế, kỹ thuật và năng lực (trước mắt là đối với lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp liên quan đến thị trường carbon) để đón đầu, hội nhập sâu rộng khi triển khai thị trường carbon trong nước và tham gia thị trường carbon thế giới gắn với thành lập sàn giao dịch tín chỉ carbon chính thức.

**Hai là:** xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống đăng ký, quản lý tín chỉ carbon rừng. Tham mưu tổ chức đàm phán, ký kết, triển khai thỏa thuận mua bán giảm phát thải vùng Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (ERPA) với Tổ chức tăng cường tài chính trong lâm nghiệp (Emergent) và các đối tác khác...

**Ba là:** Tổ chức điều tra, đánh giá toàn diện tiềm năng giảm phát thải và hấp thụ carbon từ rừng cấp quốc gia, cấp tỉnh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; trọng tâm là đo đạc, kiểm đếm, thẩm định, chứng nhận tín chỉ carbon; xác định hàm lượng carbon trong hàng hóa; xác định tổng hạn ngạch phát thải và phân bổ cho các lĩnh vực, doanh nghiệp, địa phương... làm cơ sở thực hiện cam kết giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 gắn với triển khai các hoạt động kết nối, trao đổi tín chỉ carbon trong nước với thị trường carbon khu vực và thế giới.

**Bốn là:** Phải đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ, cán bộ quản lý, triển khai tổ chức vận hành thị trường carbon nhằm đáp ứng các điều kiện khi tham gia thị trường carbon bắt buộc.

**Năm là:** Hỗ trợ các chủ rừng, doanh nghiệp và các bên tham gia thị trường carbon tiếp cận thông tin, phương thức giao dịch, để chủ động sẵn sàng gia nhập thị trường; đảm bảo việc gắn hoạt động sản xuất với lượng khí nhà kính quy về chứng chỉ phát thải carbon. Đẩy mạnh tuyên truyền, truyền thông để nâng cao nhận thức về thị trường tín chỉ carbon trong cộng đồng doanh nghiệp, các chủ rừng liên quan khác chuẩn bị các điều kiện tham gia thị trường carbon thế giới và Việt Nam./.